

Số: 1526/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch một số hạng mục công trình
tại Cảng hàng không quốc tế Chu Lai giai đoạn đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ban hành ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-TTg ngày 13/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Chu Lai giai đoạn đến 2015, định hướng đến 2025;

Xét Tờ trình số 759/TTr-CHK ngày 01/3/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết một số hạng mục công trình tại Cảng hàng không Chu Lai – tỉnh Quảng Nam, văn bản số 2260/CHK-QLC ngày 08/6/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc ý kiến giải trình hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết một số hạng mục công trình tại Cảng hàng không Chu Lai, văn bản số 3393/CHK-QLC ngày 23/8/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc giải trình ý kiến Hội đồng thẩm định hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết một số hạng mục công trình tại Cảng hàng không Chu Lai, Tờ trình số 1147/TTr-CHK ngày 20/3/2019 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết một số hạng mục công trình tại Cảng hàng không quốc tế Chu Lai – tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030, văn bản số 2767/CHK-QLC ngày 26/6/2019 của Cục Hàng không Việt Nam về việc báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Chu Lai và văn bản số 3216/CHK-QLC ngày 24/7/2019 của Cục Hàng không Việt Nam về việc báo cáo bổ sung một số nội dung tại hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Chu Lai;



Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 696/KHĐT ngày 26/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch một số hạng mục công trình tại Cảng hàng không quốc tế Chu Lai giai đoạn đến năm 2030 với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu quy hoạch giai đoạn đến năm 2030
 - Cấp sân bay: 4F và sân bay quân sự cấp I.
 - Công suất: 5.000.000 hành khách/năm; 1,5 triệu tấn hàng hóa/năm.
 - Loại máy bay khai thác: Tàu bay code F và tương đương trở xuống.
 - Số vị trí đỗ: 16 vị trí tàu bay code C, D, E, F, dự trữ đất mở rộng khi có nhu cầu.
 - Phương thức tiếp cận hạ cánh: CAT II.
2. Điều chỉnh phân kỳ đầu tư một số hạng mục công trình như sau:
 - Giai đoạn đến năm 2030: Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống các công trình phía Tây của Cảng gồm: Đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa và các công trình phụ trợ khác... đảm bảo đáp ứng yêu cầu khai thác 05 triệu hành khách/năm.
 - Các công trình quy hoạch mở rộng về phía Đông sẽ được xem xét, đầu tư xây dựng khi có nhu cầu.
 - 3. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết một số công trình phía Tây của Cảng trong giai đoạn đến năm 2030 như sau:
 - 3.1. Phương án quy hoạch mặt bằng: Chọn phương án 2 trong hồ sơ quy hoạch.
 - 3.2. Quy hoạch khu bay:
 - Bổ sung quy hoạch khu đậu biệt lập cho máy bay khi có sự cố xảy ra (vị trí số 70) và khu xử lý bom mìn, vật nguy hiểm (vị trí số 72).
 - 3.3. Quy hoạch khu phục vụ mặt đất:
 - Nhà ga hành khách: Quy hoạch, xây dựng nhà ga hành khách T2 có công suất 5 triệu hành khách/năm tại khu đất quy hoạch nhà ga hàng hóa (vị trí sân đỗ số 2), có dự trữ quỹ đất để phát triển mở rộng khi có nhu cầu. Các công trình phụ trợ (sân đỗ ô tô, bãi tập kết trang thiết bị mặt đất...) được quy hoạch, đầu tư đồng bộ với nhà ga hành khách T2.
 - Nhà ga hành khách hiện hữu: Căn cứ nhu cầu thực tế sẽ xem xét việc chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ thành nhà ga hàng hóa trong thời gian chưa xây dựng nhà ga hàng hóa theo quy hoạch.
 - 3.4. Quy hoạch các công trình phụ trợ Cảng hàng không
 - Chuyển vị trí các công trình đã được quy hoạch dọc theo đường ĐT620 sang vị trí bên phải đoạn đầu đường trục vào Cảng từ phía đường ĐT620 và xây dựng khi có nhu cầu, gồm: Khu cơ quan hành chính (vị trí số 28); Nhà điều hành cảng hàng không (vị trí số 29); Khu văn phòng các hãng hàng không (vị trí số 30); Trung tâm y tế hàng không (vị trí số 31); Khu chế biến suất ăn (vị trí số 33); Trạm nước (vị trí số 46); Đài nước (vị trí số 47); Trạm biến áp 220/22KV (vị trí số 59); Trạm biến áp 110/22KV (vị trí số 60).
 - Bổ sung quy hoạch các công trình và xây dựng khi có nhu cầu, gồm: Cảng vụ hàng không (vị trí số 63); Hải quan (vị trí số 64); Công an cửa khẩu (vị trí số 65A); Đồn

công an (vị trí số 65B); An ninh hàng không (vị trí số 65C); Kiểm dịch (vị trí số 66), tại vị trí bên phải đoạn đầu đường trục vào Cảng từ phía đường ĐT620.

- Bổ sung quy hoạch các công trình và xây dựng khi có nhu cầu, gồm: Khu đào tạo khẩn nguy cứu hỏa (vị trí số 67); Trung tâm đào tạo phi công (vị trí số 68); Khu đất dự phòng phát triển và đào tạo huấn luyện (vị trí số 68B) tại vị trí bên trái đoạn đầu đường trục vào Cảng từ phía đường ĐT620.

- Bổ sung quy hoạch khu hàng không chung (vị trí số 71) cạnh nhà ga hành khách T1 và sân đỗ máy bay.

- Bổ sung quy hoạch vị trí trục khẩn nguy, cứu hỏa, bãi tập kết và bảo dưỡng trang thiết bị mặt đất tại các khu vực cạnh sân đỗ, nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 543/QĐ-TTg ngày 13/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch; nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định để quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định; cập nhật các nội dung quy hoạch chi tiết nêu trên vào quy hoạch của địa phương, bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp nhu cầu phát triển của Cảng hàng không theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Đối tác công tư, Vận tải, Môi trường, Khoa học - Công nghệ, An toàn giao thông, Tài chính, Hợp tác quốc tế; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, KH&ĐT, TC, XD, NN&PTNT, TN&MT, VH&DL, Công thương;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Các Thứ trưởng;
- Các TCT: Cảng HKVN, Quản lý bay VN, HKVN;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KH&ĐT (07).



Lê Anh Tuấn